

Một số đặc trưng và định hướng xây dựng của tập đoàn kinh tế

TRẦN NAM AN

Kinh nghiệm hình thành và phát triển của các quốc gia phát triển cho thấy mô hình hoạt động của các tập đoàn kinh tế không những khắc phục được những hạn chế trong các Tổng công ty nhà nước (TCTNN) của VN hiện nay mà còn đưa các tổng công ty (TCT) này lên một bước phát triển cao hơn cả về mặt tiềm lực tài chính và trình độ quản lý bởi những ưu điểm trong mô hình hoạt động này có được.

Theo các nhà nghiên cứu kinh tế thì tập đoàn kinh tế là một hình thức sở hữu, tổ chức kinh doanh đa dạng có qui mô lớn vừa có chức năng liên kết kinh tế nhằm tăng cường khả năng tích tụ, tập trung vốn, sức lao động, công nghệ... để tăng cường khả năng cạnh tranh và tối đa hoá lợi ích kinh tế. Hay nói một cách cụ thể hơn thì tập đoàn kinh tế là một tổ hợp các doanh nghiệp, trong đó có một công ty mẹ nắm quyền lãnh đạo, chỉ phối hoạt động của các công ty con về nguồn lực tài chính, công nghệ, chiến lược phát triển và hoạt động trong một hoặc nhiều ngành, nhiều lĩnh vực tại một nước, thậm chí nhiều nước. Các tập đoàn kinh tế được lựa chọn là mô hình chuyển đổi để hoàn thiện và phát triển các TCTNN bởi những những yếu tố đặc trưng sau:

Thứ nhất: Do vừa có sự tích tụ của bản thân tập đoàn, vừa có sự tập trung của các đơn vị thành viên nên tiềm lực tài chính tập đoàn kinh tế có qui mô rất lớn về vốn, doanh thu và phạm vi hoạt động. Yếu tố này sẽ khắc phục được vấn đề nguồn vốn còn hạn chế so với yêu cầu phát triển của các TCTNN hiện nay. Từ việc có được nguồn vốn lớn, tập đoàn có khả năng mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, doanh thu lớn hơn cạnh tranh mạnh hơn, phạm vi hoạt động cũng được mở rộng để các tập đoàn kinh

tế VN nhanh chóng hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai: Tập đoàn kinh tế phần lớn đều hoạt động kinh doanh đa ngành đa lĩnh vực điều này có thể khiến cho các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh được phân tán đồng thời cũng tận dụng được cơ sở vật chất sẵn có.

Thứ ba: Mỗi liên hệ chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên tạo thuận lợi cho việc thống nhất chiến lược phát triển kinh doanh, cho phép hạn chế mức tối đa sự cạnh tranh giữa các đơn vị thành viên đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp VN trước các tập đoàn nước ngoài.

Thứ tư: Nguồn vốn của tập đoàn được huy động từ các đơn vị thành viên theo các hình thức khác nhau cho phép tập đoàn đầu tư tập trung vào các lĩnh vực mang lại hiệu quả cao, tránh tình trạng vốn bị phân tán nhỏ hoặc đầu tư không tập trung không hiệu quả, phát huy được hiệu quả sử dụng vốn của từng đơn vị và của cả tập đoàn. Đây chính là yếu tố cơ bản làm thay đổi mối quan hệ hành chính của các TCT như hiện nay sang cơ chế của các mối quan hệ đầu tư vốn và quan hệ kinh tế trong tập đoàn.

Thứ năm: Với khả năng tập trung và điều hoà vốn, tập đoàn kinh doanh có điều kiện đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất vì đây là hoạt động đòi hỏi khả năng tài chính rất lớn mà mỗi đơn vị riêng rẽ không thể thực hiện được. Cũng như vậy, các công trình nghiên cứu khoa học công nghệ cao đòi hỏi phải có sự hợp tác của đội ngũ cán bộ nghiên cứu và các thiết bị mà phải trên cơ sở liên kết giữa nhiều đơn vị mới có thể nhanh chóng ứng dụng vào thực tiễn trên diện rộng với qui mô và hiệu quả cao.

Hiện nay VN đã có Tập đoàn bưu

chính viễn thông (ra mắt vào ngày 26.3.2006), Tập đoàn dệt may, Tập đoàn tài chính- bảo hiểm Bảo Việt và Tập đoàn than & khoáng sản. Khi xây dựng để án thành lập tập đoàn các TCTNN đã thực hiện một số các giải pháp mang tính định hướng sau:

- Trước hết, các TCT nhà nước cần xây dựng kế hoạch bổ sung vốn chủ sở hữu, nhất là với các TCT chưa đủ vốn qui định để nhà nước đầu tư bổ sung. Cần khẳng định chủ trương đầu tư phải có trọng điểm, không dàn trải nhằm tăng cường qui mô vốn cho các TCT khi chuyển sang tập đoàn.

- Việc thực hiện kinh doanh đa ngành nghề trong các tập đoàn kinh tế là cần thiết nhưng trước mắt trong điều kiện kinh tế VN hiện nay thì trước mắt tập đoàn kinh tế VN dứt khoát phải tuân theo nguyên tắc có một ngành chủ đạo, chuyên sâu, các ngành khác phải được lựa chọn trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm quản lý, hiệu quả kinh tế thực sự để vừa phát triển được bản thân ngành đó, vừa hỗ trợ trở lại cho các ngành chủ đạo.

- Nhất thiết phải xác định cơ chế tài chính, cơ chế kiểm soát tài chính đặc biệt là kiểm soát tài chính thông qua kiểm soát vốn và các chế độ tài chính để tập đoàn đi vào hoạt động ổn định.

- Có sự phân định rõ quyền sở hữu và quyền quản lý cũng như chức năng nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của hội đồng quản trị và tổng giám đốc. Hội đồng quản trị là đại diện trực tiếp chủ sở hữu của tập đoàn. Tổng giám đốc được quyền quản lý, điều hành hoạt động của tập đoàn có sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Cần thành lập các công ty tài chính trong tập đoàn để thực hiện chức năng huy động, tập trung, điều hoà vốn trong tập đoàn.

Tất nhiên, cùng với những giải pháp từ phía doanh nghiệp chính phủ cũng thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ khác như: xây dựng khung pháp lý cho các hoạt động của tập đoàn, qui hoạch lại và bồi dưỡng trình độ cho cán bộ lãnh đạo để họ có đủ trình độ để đảm đương trọng trách điều hành tập đoàn.... để các TCT nhà nước ở VN có thể trở thành các tập đoàn kinh tế đủ lực để sánh vai với các tập đoàn kinh tế khác trên thế giới ■